2083

HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA VỀ NHỮNG NGUYÊN TẮC HỢP TÁC GIỮA CHÍNH QUYỀN CÁC ĐỊA PHƯƠNG NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CÁC CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN HÀNH PHÁP CỦA CÁC CHỦ THỂ LIÊN BANG NGA

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, sau đây gọi là "hai Bên",

Nhằm phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, củng cố sự tin cậy lẫn nhau và hợp tác nhiều mặt giữa nhân dân hai nước;

Xuất phát từ mong muốn chung đối với việc củng cố cơ sở pháp lý và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác song phương giữa chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga;

Phù hợp với những Hiệp định hiện hành giữa hai nước nhằm thúc đẩy phát triển trao đổi và hợp tác trong nhiều lĩnh vực,

Đã thỏa thuận những điều dưới đây:

ĐIỀU 1

Những khái niệm sau đây được sử dụng trong bản Hiệp định này:

"Chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" là các chính quyền nhân dân tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

"Các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga" là hệ thống các cơ quan chính quyền hành pháp đứng đầu là cơ quan hành pháp tối cao của các nước Cộng hòa, các vùng, các tỉnh, các thành phố trực thuộc Liên bang, các tỉnh tự trị, các khu vực tự trị của Liên bang Nga.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế Bộ Ngoại giao

"Các cơ quan thẩm quyền" đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đối với phía Nga là Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, Bộ về công tác liên bang, chính sách dân tộc và di cư Liên bang Nga.

ĐIỀU 2

Hai Bên sẽ tích cực thúc đẩy phát triển hợp tác song phương giữa chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga và tạo những điều kiện thuận lợi để các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên tiến hành những cuộc tiếp xúc cần thiết.

ĐIỀU 3

1. Chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga có thể đàm phán và ký các thỏa thuận hợp tác trong các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, phù hợp với luật pháp của hai nước và quy định của từng nước đối với việc ký kết những thoả thuận không thuộc diện các điều ước quốc tế.

2. Chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga sẽ thực hiện các thỏa thuận phù hợp với luật pháp của nước mình.

3. Chính quyền các địa phương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga có thể thoả thuận về thủ tục ký và thời hạn có hiệu lực của các thoả thuận hợp tác do chính quyền địa phương hai nước ký với nhau.

ĐIỀU 4

Chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga sẽ thông qua tham khảo ý kiến để giải quyết những bất đồng nảy sinh trong quá trình thực hiện những thỏa thuận họ đã ký mà quy chế giải quyết bất đồng chưa được quy định trong luật pháp quốc gia của hai Bên. Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận thì các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ giải quyết các bất đồng qua đường ngoại giao.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế Bộ Ngoại giao

ĐIỀU 5

Chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga trong khi đàm phán và ký các thoả thuận về hợp tác cần nghiêm chỉnh tuân thủ luật pháp của nước mình và các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

Chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga không có quyền giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga liên quan đến chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ và các vấn đề khác theo qui định của luật pháp hai Bên, cũng như không có quyền sửa đổi những Hiệp định đã ký giữa hai nước, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, hoặc bày tỏ ý kiến riêng về những Hiệp định này.

ĐIỀU 6

1. Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên trong thời gian ngắn nhất sau khi ký Hiệp định này sẽ tiến hành trao đổi ý kiến về những vấn đề hợp tác giữa chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga.

2. Sau khi ký Hiệp định này, những cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ thông báo cho nhau về các thỏa thuận giữa chính quyền các địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga. Trong trường hợp cần thiết, theo quyết định của Chính phủ hai nước chính quyền các địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga có thể đưa những vấn đề trao đổi và hợp tác ghi trong các thoả thuận trên vào các chương trình hợp tác giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

ĐIỀU 7

1. Hai Bên có thể sửa đổi hoặc bổ sung Hiệp định này, khi một trong các Bên có đề nghị bằng văn bản. Mọi bổ sung hoặc sửa đổi được các Bên nhất trí sẽ có hiệu lực theo thoả thuận giữa hai Bên.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế Bộ Ngoại giao

2. Mọi tranh chấp, bất đồng liên quan đến việc giải thích và áp dụng Hiệp định này sẽ được hai Bên giải quyết thông qua đàm phán.

ĐIỀU 8

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày có thông báo cuối cùng bằng văn bản về việc hai Bên hoàn tất những thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định này có hiệu lực trong thời gian 5 năm và mặc nhiên được gia hạn thêm từng năm một, nếu một trong hai Bên không thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định muộn nhất là 6 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

Làm tại Mát-xcơ-va ngày 11 tháng 9 năm 2008 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Nga, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA
Nguyễn Văn Ngọc	Losukov Alexander
Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

СОГЛАШЕНИЕ
между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации о принципах сотрудничества между органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Российской Федерации, в дальнейшем именуемые Сторонами,

с целью развития традиционных дружественных отношений, укрепления доверия и многопланового сотрудничества между народами двух стран,

исходя из общего стремления к укреплению правовой базы и развитию двустороннего сотрудничества между органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации,

в соответствии с действующими между двумя государствами соглашениями, в целях развития обменов и сотрудничества в различных областях,

согласились о нижеследующем:

Статья 1

Термины, используемые в настоящем Соглашении означают следующее:

«органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам» означают органы государственной власти провинций и городов центрального подчинения Социалистической Республики Вьетнам;

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

«органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации» означают систему органов исполнительной власти во главе с высшим исполнительным органом республик, краев, областей, городов федерального значения, автономной области, автономных округов Российской Федерации;

«компетентные органы» для Социалистической Республики Вьетнам означает Министерство иностранных дел Социалистической Республики Вьетнам, для Российской Федерации - Министерство иностранных дел Российской Федерации, Министерство по делам федерации, национальной и миграционной политики Российской Федерации.

Статья 2

Стороны будут активно содействовать развитию двустороннего сотрудничества между органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации и создавать им благоприятные условия в этом отношении, для чего компетентные органы Сторон будут осуществлять контакты по мере необходимости.

Статья 3

1. Органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации могут вести переговоры и достигать договоренности о сотрудничестве по вопросам, входящим в их компетенцию согласно законодательству каждого из двух государств, и подписывать в порядке, установленном этим законодательством, соответствующие соглашения, не являющиеся международными договорами.

2. Органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации будут

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

выполнять соглашения в соответствии с законодательством своего государства.

3. Органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации могут договариваться о порядке подписания и сроках действия соглашений о сотрудничестве, подписанных между ними.

Статья 4

Органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации будут путем консультаций разрешать спорные вопросы, которые могут возникать в ходе реализации заключенных между ними соглашений и порядок разрешения которых не определен в законодательстве государств Сторон. В случае, если Стороны не смогут достигнуть согласия, споры будут разрешаться компетентными органами Сторон по дипломатическим каналам.

Статья 5

Органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации при обсуждении и заключении соглашений о сотрудничестве должны строго соблюдать соответствующие законы своего государства и международные договоры Социалистической Республики Вьетнам и Российской Федерации.

Органы местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органы исполнительной власти субъектов Российской Федерации не имеют права решать вопросы, относящиеся к компетенции Социалистической Республики Вьетнам и Российской Федерации, которые затрагивают их государственный суверенитет, территориальную целостность и другие вопросы согласно законодательству государств Сторон, а также не имеют

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

права внесения изменений в соглашения между двумя государствами, их правительствами, центральными министерствами и ведомствами, либо выражения особого мнения по ним.

Статья 6

1. Компетентные органы Сторон в возможно короткий срок после подписания настоящего Соглашения проведут обмен мнениями по соответствующим вопросам сотрудничества между органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации.

2. После подписания настоящего Соглашения компетентные органы Сторон проинформируют друг друга о соглашениях между органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации. В случае необходимости, предусмотренные соответствующими соглашениями объекты обменов и сотрудничества между органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам и органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации по решению правительств двух государств могут включаться в программы сотрудничества между Социалистической Республикой Вьетнам и Российской Федерацией.

Статья 7

1. Стороны могут вносить изменения и дополнения в настоящее Соглашение на основе письменного предложения одной из Сторон. Все изменения и дополнения, вносимые с согласия Сторон, вступают в силу по договоренности между Сторонами.

2. Все противоречия и споры, касающиеся толкования и применения данного Соглашения, будут разрешаться путем переговоров.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế Bộ Ngoại giao

Статья 8

Настоящее Соглашение вступает в силу с даты последнего письменного уведомления о выполнении Сторонами внутригосударственных процедур, необходимых для его вступления в силу.

Настоящее Соглашение заключается сроком на пять лет и будет автоматически продлеваться на одногодичные периоды, если ни одна из Сторон не менее чем за шесть месяцев до истечения соответствующего периода письменно не уведомит другую Сторону о своем намерении прекратить его действие.

Совершено « » _____ 2000 года в _____ в двух экземплярах, каждый на вьетнамском и русском языках, причем оба текста имеют одинаковую силу.

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ	ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

МИНИСТЕРСТВО ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ

РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ

УДОСТОВЕРЯЕТ, ЧТО ПРАВИТЕЛЬСТВО РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ УПОЛНОМОЧИЛО

ЛОСЮКОВА Александра Прохоровича, заместителя Министра иностранных дел Российской Федерации, на подписание Соглашения между Правительством Российской Федерации и Правительством Социалистической Республики Вьетнам о принципах сотрудничества между органами исполнительной власти субъектов Российской Федерации и органами местной власти Социалистической Республики Вьетнам.

Москва "11" сентября *2000 года.*

За *Министра Иностранных Дел Российской Федерации*

Директор Департамента

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 110 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2000

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Trần Duy Thi

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nga,
- Vụ Châu Âu 1,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về những nguyên tắc hợp tác giữa chính quyền các địa phương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan chính quyền hành pháp của các chủ thể Liên bang Nga có hiệu lực từ ngày 22/11/2000.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao